

Thứ Hai, ngày 14 tháng 10 năm 2024

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**SINH HOẠT DƯỚI CỜ****RÈN NỀN NẾP SINH HOẠT (Tiết 19)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS biết một số quy tắc an toàn khi tham gia giao thông.
- 100% HS biết được nội dung phong trào rèn nền nếp trong học tập và sinh hoạt.
- Vui vẻ tham gia phong trào rèn nền nếp trong học tập và sinh hoạt

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng
- + Quà (tẩy) dành tặng HS đạt giải Cuộc thi “Viết chữ đẹp; thử thách luyện đọc”.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- Ổn định tổ chức lớp học.

2. Hoạt động chào cờ cấp lớp. (12- 15’)

- Chinh đồn trang phục, đội ngũ
- Đứng nghiêm trang
- Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca

Đánh giá tuần 6

- Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của lớp.

+ Cuộc thi Viết chữ đẹp của tuần : Vẫn duy trì hàng tuần. Có 18/18 HS tham gia đầy đủ. Tuần 2 có 4 giải:

Trong đó: 1 giải Nhất:

1 giải Nhì:

2 giải Ba:

- + Cuộc thi thử thách luyện đọc lần 1 có 1 giải Nhất:

- GV trao giải cho 4 bạn đạt giải. Quà mỗi bạn đạt giải là 1 tẩy

- Nhận xét thi đua của các tổ trong tuần.

- + Lần lượt các tổ trưởng, lớp trưởng nhận xét.

+ GV nhận xét thi đua của lớp. Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục: Đi học muộn, đồng phục.

Kế hoạch tuần 7

- Duy trì nền nếp của lớp.
- Tiếp tục tổ chức cuộc thi “Viết chữ đẹp”.
- Tổ chức cuộc thi “ Thử thách luyện đọc”
- Thực hiện dự án “Bồn cây em chăm; phân loại rác”

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (13- 15’)

- GV phát động phong trào “Rèn nền nếp” trong học tập và sinh hoạt đối với HS trong toàn trường. Nội dung cơ bản tập trung vào:

- Xây dựng nền nếp trong các hoạt động học trên lớp

- Xây dựng nền nếp trong các hoạt động học ở nhà
- Xây dựng nền nếp trong các hoạt động giáo dục khác
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN

BÀI 6: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 19)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS đếm , đọc viết được các số trong phạm vi 10
- 90% HS biết so sánh và sắp xếp được thứ tự các số trong phạm vi 10
- 80% HS biết quan sát tranh để phát hiện sự tương đồng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Bộ đồ dùng dạy Toán 1, file bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- HS chơi trò chơi :**Thử tài đếm nhanh.**
- GV dẫn vào bài

* Cách tiến hành:

- GV cho HS chơi đếm lần lượt các số từ 1 đến 10 thật nhanh. Ai đếm nhanh nhất người đó dành chiến thắng. (GV bấm giờ cho HS đếm).
- GV dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (10 -15')

HS làm bài 1, 2, 3 trong VTH Toán trang 34, 35 . GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: >, <, =

- GV nêu yêu cầu bài.
- GV nêu lại cách so sánh hai số trong phạm vi 10.
- GV hướng dẫn HS làm bài
- GV cùng lớp nhận xét, GV chốt đáp án đúng và khen ngợi tuyên dương

$1 < 2$ $2 < 3$ $4 = 4$ $6 > 5$ $8 > 7$ $10 > 5$

Bài 2: So sánh (theo mẫu)

- HS nêu yêu cầu đề.
- GV hướng dẫn mẫu
- HS làm vào VTH
- GV nhận xét, kết luận:

$7 > 6$ $8 = 8$ $10 > 9$

- GV củng cố về sử dụng dấu lớn khi so sánh 2 số.

+ Khi so sánh hai số, số nào lớn hơn thì ta viết dấu lớn hơn về số đó

Bài 3: Tìm nhà cho mèo con bằng cách đi theo số lớn hơn tại mỗi ngã rẽ rồi tô màu đường đi và ngôi nhà đó.

- HS nêu yêu cầu
- Yêu cầu HS làm bài vào VTH
- GV yêu cầu 2 bạn ngồi cạnh nhau đổi vở kiểm tra bài làm của bạn
- Yêu cầu các nhóm nêu phát hiện lỗi sai của bạn.
- GV kết luận: Mèo đi theo hướng số: 6 - 8 - 9; 3 - 4 - 10

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- HS chơi trò chơi: “ Kết bạn”
- + Cách chơi: Khi GV hô chụm 3 thì 3 bạn chạy lại với nhau. Khi GV hô chụm 5 thì 5 bạn chạy lại với nhau. HS làm theo lời GV hô.
- + Luật chơi: Tìm đủ số lượng theo lời GV hô.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN

BÀI 6: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 20)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS đếm , đọc viết được các số trong phạm vi 10
- 90% HS biết so sánh và sắp xếp được thứ tự các số trong phạm vi 10
- 90% HS biết gộp và tách được số trong phạm vi 10
- 80% HS biết quan sát tranh để phát hiện sự tương đồng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Bộ đồ dùng dạy Toán 1, File bài giảng
- HS: Bộ đồ dùng dạy Toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- HS chơi trò chơi “ Oản tù tì “ 3 lần theo cặp đôi. Nếu cặp đôi có bạn nào thua sẽ lên bảng đồng diễn bài hát “Nổi vòng tay lớn”. Dưới lớp các bạn vỗ tay hát.
- GV dẫn dắt vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15')

HS làm bài 1, 2, 3, 4 trong VTH Toán trang 36, 37. GV kết hợp chấm chữa bài

Bài 1: Bài 1: Nổi (theo mẫu)

- HS nêu yêu cầu của bài.
- GV hướng dẫn HS cách đếm số con vật để nối với số đồ vật tương ứng
- GV kết luận:
 - + 4 con thỏ nối 4 cái ghế
 - + 6 con thỏ nối 6 cái ghế....

Bài 2: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

- HS nêu yêu cầu đề.

- Y/C HS làm vào VTH
- GV nhận xét, kết luận:
 - + Khoanh chữ cái A: Số ô tô ít hơn số máy bay

Bài 3: Số?

- HS làm bài cá nhân
- GV nhận xét, kết luận:
 - + 10 gồm 5 và 5
 - + 4 gồm 1 và 3
 - + 7 gồm 2 và 5
 - + 9 gồm 5 và 4

Bài 4: Số?

- HS chơi trò chơi: “Tiếp sức”.
- Hai đội thi xem đội nào nối đúng và nhanh nhất sẽ chiến thắng
- GV kết luận:
 - + 6 gồm 1 và 5; 2 và 4; 3 và 3
 - + 9 gồm 1 và 8; 2 và 7; 3 và 6

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5’)

- HS chơi trò chơi: “Kết bạn”
 - + Cách chơi: Khi GV hô chụm 3 thì 3 bạn chạy lại với nhau. Khi GV hô chụm 5 thì 5 bạn chạy lại với nhau. HS làm theo lời GV hô.
 - + Luật chơi: Tìm đủ số lượng theo lời GV hô.
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT**BÀI 26: Ph ph Qu qu (Tiết 73, 74)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS nhận biết và đọc đúng âm **ph, qu**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có âm **ph, qu**
- 80% HS viết đúng chữ **ph, qu**.
- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa âm **ph, qu**
- 80% HS có kỹ năng nói lời cảm ơn.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung các tranh minh họa
- Cảm nhận được vẻ đẹp của quê hương, đất nước (thông qua những bức tranh quê).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng. Đồ vật: Ấm pha trà, trà, nước nóng, cốc uống nước.
 - + Bộ đồ dùng dạy học Tiếng Việt. Chữ mẫu
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1**

1. Hoạt động Khởi động (4 -5’)

- HS viết chữ **ua, ưa** vào bảng con.
- Đọc các từ tiếng: **múa ô, ngựa gỗ, khế chua, mùa thu. Nhà bà có dừa lê.**
- HS phân tích tiếng **múa**.
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (28 – 30’)**a. Nhận biết**

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Em thấy gì trong tranh?
 - + Cả nhà bạn nhỏ đang làm gì?
 - + Quê em ở đâu? Em đã bao giờ về quê chưa? Quê em có những gì?
- GV kết luận: + Tranh vẽ cả nhà bạn nhỏ về quê chơi. Ở quê có cánh đồng lúa rộng mênh mông, có con đường đất, có cổng làng, có ngôi đình, có cây đa.
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: **Cả nhà từ phố về thăm quê.**
- GV giới thiệu âm **ph, qu**
 - + Trong câu vừa đọc, có tiếng **phố, quê** chứa âm **ph, qu** và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học chữ ghi âm **ph, qu**
 - GV trình chiếu chữ ghi âm **ph, qu** lên bảng.

b. Luyện đọc*** Đọc âm**

- GV đọc mẫu âm **ph, qu**
- Yêu cầu HS tìm âm **ph, qu** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.

*** Đọc tiếng**

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **phố, quê.**
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng **phố, quê**. Cả lớp đồng thanh đọc
 - + Một số (4-5) HS đọc trơn , ghép chữ cái tạo tiếng
 - + HS tự tạo các tiếng có chứa **ph, qu** tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
 - + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
 - + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.
 - HS đọc trơn các tiếng còn lại.

*** Đọc từ**

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: **pha trà, phố cổ, quê nhà, quả khế.**
 - Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **pha trà** . GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.
 - GV cho từ **pha trà** xuất hiện dưới tranh.
 - Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **pha trà**
 - GV thực hiện các bước tương tự đối với **phố cổ, quê nhà, quả khế.**

- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc.
- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc
- HS tìm từ, tiếng chứa âm **ph, qu**

*** Đọc câu ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Tranh vẽ những gì ?
 - + Bà của bạn nhỏ đi đâu? (ra Thủ đô)
 - + Bà cho bé cái gì? (quà quê)
 - + Bố đưa bà đi đâu ? (đi phố cổ, đi Bờ Hồ).
- GV nhận xét
- HS đọc thầm câu "*Bà ra Thủ đô. Bà cho bé quà quê. Bố đưa bà đi Bờ Hồ, đi phố cổ.*" 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.
- Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa âm đang học ?
- GV nhận xét, tặng sticker cho HS

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (4 -5')

- HS nhảy dân vũ Chicken dance

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

a. Viết bảng

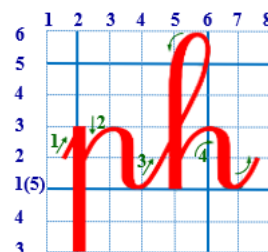
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **ph, qu**

*** Viết chữ ph**

- **Cấu tạo:** Chữ ph cao 7 ly, rộng 6 ly. Gồm chữ p và h ghép lại với nhau.

- **Cách viết:** Điểm đặt bút trên đường kẻ ngang 2 tại điểm giữa đường kẻ dọc 1 và 2. Đưa bút lên viết nét hất lên đường kẻ ngang 3 sau đó kéo thẳng xuống viết nét sổ thẳng trùng với đường kẻ dọc 2 đến đường kẻ ngang 3 dưới thì nhấc bút lên đường kẻ ngang 2 viết nét móc hai đầu đi qua góc của đường kẻ dọc 5 và ngang 3 sau đó viết nối tiếp nét khuyết trên của chữ h đi qua góc đường kẻ ngang 5 và dọc 6 rồi vòng xuống trùng với đường kẻ dọc 5. Di bút lên đường kẻ ngang 2 viết nét móc 2 đầu. Dừng bút trên đường kẻ ngang 2 tại điểm giữa đường kẻ dọc 7 và 8

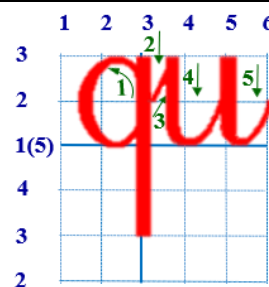
*** Viết chữ qu**



- **Cấu tạo:** Chữ qu cao 4 ly, rộng 4,5 ly. Gồm 2 chữ q và u ghép lại

- **Cách viết:**

Đặt bút dưới đường kẻ ngang 3 một chút, viết nét cong kín từ phải sang trái, dừng bút ở điểm xuất phát. Sau đó chuyển hướng lên đường kẻ ngang 3 viết nét sổ thẳng dài kéo từ trên xuống dưới, dừng bút tại đường kẻ ngang 3 dưới (viết nét sổ thẳng dài trùng với đường kẻ dọc 3). Lia bút lên trên đường kẻ ngang 2 viết nét hất đến đường kẻ ngang 3 tại điểm giữa đường kẻ dọc 3,4. Tiếp tục đưa bút xuống viết nét móc ngược đến điểm giao giữa đường kẻ ngang 2 và dọc 5 thì tiếp tục nhấc bút lên điểm giao giữa đường kẻ ngang 3 và 5 viết tiếp 1 nét móc ngược nữa, dừng bút tại điểm giao nhau giữa đường kẻ ngang 2 và dọc 6.



- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.

- GV yêu cầu HS viết bảng con.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **ph, qu, pha trà, quê nhà** vào vở Tập viết 1, tập một.

- GV lưu ý HS viết khoảng cách chữ **pha** đến chữ **trà**; chữ **quê** đến chữ **nhà** cách nhau bằng 1 con chữ **o**

- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.

- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.

- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh và trả lời câu hỏi:

+ Em nhìn thấy những ai trong tranh thứ nhất?

+ Họ đang làm gì? (Trong tranh, bạn nhỏ đứng cạnh bố, đang nói lời cảm ơn bác sĩ)

+ Theo em, vì sao bạn ấy cảm ơn bác sĩ?

+ Em nhìn thấy những ai trong tranh thứ hai? Các bạn đang làm gì? (Ai đang giúp ai điều gì?)

+ Theo em, bạn HS nam sẽ nói gì với bạn HS nữ?

- Một số (2 - 3) HS nói dựa trên những câu hỏi ở trên.

GV: Các em còn nhớ nói lời cảm ơn với bất kì ai khi người đó giúp mình dù là việc nhỏ

- 2 - 3 HS kể một số tình huống mà các em nói lời cảm ơn với người đã giúp mình

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 -5')

- GV hướng dẫn HS pha trà bằng dụng cụ: ấm pha trà, trà, nước nóng.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT**BÀI 27: V v X x (Tiết 75, 76)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS nhận biết và đọc đúng âm **v, x**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có âm **v, x**
- 80% HS viết đúng chữ **v, x**. Phân biệt được các kiểu chữ: **V, X** (in hoa), **v, x** (in thường), **v, x** (viết thường). **V, X** (viết hoa)
- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa âm **v, x**
- 80% HS có kĩ năng phát triển vốn từ ngữ và sự hiểu biết thành phố và nông thôn. Biết cách so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa thành phố và nông thôn.
- Cảm nhận được mối liên hệ của mỗi người với quê hương qua đoạn đọc ngắn về chuyến thăm quê của Hà.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
+ Bộ đồ dùng dạy học Tiếng Việt. Chữ mẫu
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1****1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- HS viết chữ **ph, qu** vào bảng con.

Đọc các từ tiếng: **phở bò, quà quê, phở xá, quả na. Quê bé Hà có nghề xẻ gỗ.**

Phở bé Nga có nghề giã giò.

- GV nhận xét.
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (28 – 30’)**a. Nhận biết**

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Em thấy gì trong tranh?
 - + Bạn Hà đang làm gì?
- GV kết luận: + Bạn Hà đang vẽ tranh xe đạp.
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: **Hà vẽ xe đạp.**
- GV giới thiệu âm **v, x**
 - + Trong câu vừa đọc, có tiếng **vẽ, xe** chứa âm **v, x** và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học chữ ghi âm **v, x**
- GV trình chiếu chữ ghi âm **v, x** lên bảng.
- GV giới thiệu các kiểu chữ **v, x**

b. Luyện đọc

*** Đọc âm**

- GV đọc mẫu âm **v, x**
- Yêu cầu HS tìm âm **v, x** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.

*** Đọc tiếng**

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **vẽ, xe**
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng : **vẽ, xe** . Cả lớp đồng thanh đọc
- + Một số (4-5) HS đọc trơn , ghép chữ cái tạo tiếng
- + HS tự tạo các tiếng có chứa **v, x** tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.
- HS đọc trơn các tiếng còn lại.

*** Đọc từ**

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **vở vẽ, vỉa hè, xe lu, thị xã**
- Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **vở vẽ**. GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.
- GV cho từ **vở vẽ** xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **vở vẽ**
- GV thực hiện các bước tương tự đối với **vỉa hè, xe lu, thị xã**
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc.
- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc
- HS tìm từ, tiếng chứa âm **v, x**

*** Đọc câu ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Tranh vẽ những gì ?
 - + Cả nhà Hà đang đi đâu ?
- GV nhận xét
- HS đọc thầm câu "Nghỉ hè, bố mẹ cho Hà về quê. Quê Hà là xứ sở của dứa." 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.
- Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa âm đang học ?
- + Em có biết cây dứa không ?
- + Quả dứa có dạng hình gì?
- + Nước dứa có vị gì ?
- + Cùi dứa thường dùng làm gì?
- GV nhận xét.

TIẾT 2**1. Hoạt động khởi động (2 – 3')**

- HS tập 3 động tác thể dục: Vươn thở, tay, lườn

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 22')

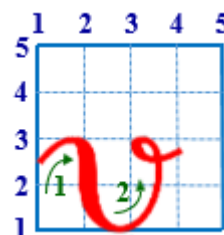
a. Viết bảng

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **v, x**

*** Viết chữ v**

- **Cấu tạo:** Chữ v cao 2 ly, rộng 3 ly. Gồm 2 nét: nét móc hai đầu và nét thắt trên.

- **Cách viết:** Đặt bút ở khoảng giữa của đường kẻ ngang 2 và 3, viết nét móc 2 đầu, cuối nét được kéo dài tới gần đường kẻ ngang 3 thì lượn sang trái, tới đường kẻ ngang 3 thì lượn bút trở lại sang phải, tạo vòng xoắn nhỏ (ở cuối nét), dừng bút trên đường kẻ dọc 4 ở gần đường kẻ ngang 3.

*** Viết chữ x**

- **Cấu tạo:** Chữ x cao 2 ly, rộng 3 ly. Gồm 2 nét: 1 nét cong phải và 1 nét cong trái lưng chạm vào nhau.

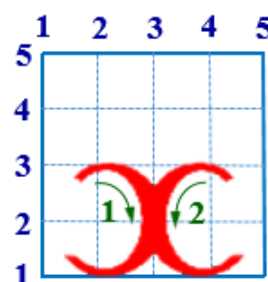
- Cách viết:

+ **Nét cong phải:** Đặt bút dưới đường kẻ ngang 3 một chút, viết nét cong phải, đến khoảng giữa ô ly của đường kẻ ngang 1 và đường kẻ ngang 2 thì dừng lại.

+ **Nét cong trái:** Từ điểm dừng bút của nét cong phải, lia bút sang phải đến dưới đường kẻ ngang 3 một chút, viết nét cong trái cân đối với nét cong phải, đến khoảng giữa ô ly của đường kẻ ngang 1 và đường kẻ ngang 2 thì dừng lại.

*** Chú ý:** Hai nét cong phải và cong trái chạm lưng vào nhau, tạo ra 2 phần đối xứng.

- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.
- GV yêu cầu HS viết bảng con.

**b. Viết vở**

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **v, x, vở vẽ, xe lu** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS viết khoảng cách chữ **vở** đến chữ **vẽ**; chữ **xe** đến chữ **lu** cách nhau bằng 1 con chữ **o**
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- HS quan sát tranh
- GV đặt câu hỏi gợi ý:
 - + Hai tranh này vẽ gì? (cảnh thành phố và nông thôn)
 - + Em thấy gì trong mỗi tranh? (Tranh thứ nhất có nhiều nhà cao tầng, đường nhựa to và nhiều xe cộ; tranh thứ hai có đường đất, có trâu kéo xe, ao hồ, có người câu cá,..)
 - + Cảnh vật trong hai tranh có gì khác nhau?

(Cảnh thành phố nhộn nhịp, cảnh nông thôn thanh bình).

- HS chia nhóm thảo luận trả lời từng câu hỏi theo gợi ý của GV.
- HS thuyết trình về bức tranh.
- GV nhận xét.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (8 – 10’)

- HS tìm tiếng có chứa âm **v, x**. Đặt câu với tiếng vừa tìm được.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

Thứ Ba, ngày 15 tháng 10 năm 2024

TIẾNG VIỆT

BÀI 28: Y y (Tiết 77, 78)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS nhận biết và đọc đúng âm **y**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có âm **y**
- 80% HS viết đúng chữ **y**
- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa âm **y**
- 80% HS có kĩ năng nói lời cảm ơn trong một số tình huống và cách thức cảm ơn.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung các tranh minh họa

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
+ Bộ đồ dùng dạy Tiếng Việt. Chữ mẫu
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 - 5’)

- HS viết chữ **v, x** vào bảng con.
- HS chơi trò chơi: Vòng quay kì diệu.
- + Mũi tên chỉ đến ô chữ nào, HS đọc ô chữ đó: **xe đạp, vở vẽ, con ve, xôi gấc. Bà thổi xôi gấc.**
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (25 – 30’)

a. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
+ Em thấy gì trong tranh?
+ Các bạn đang làm gì?
- GV kết luận: + Tranh vẽ hai bạn nhỏ đang nắm tay chiếc đồng hồ đi tới trường.

- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: *Thời gian quý hơn vàng bạc.*
- GV giới thiệu âm **y**
- + Trong câu vừa đọc, có tiếng **quý** chứa âm **y** và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học chữ ghi âm **y**
- GV trình chiếu chữ ghi âm **y** bảng.

b. Luyện đọc*** Đọc âm**

- GV đọc mẫu âm **y**
- Yêu cầu HS tìm âm **y** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.

*** Đọc tiếng**

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **quý**
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng : **quý**. Cả lớp đồng thanh đọc
- + Một số (4-5) HS đọc trơn , ghép chữ cái tạo tiếng
- + HS tự tạo các tiếng có chứa âm **y** tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.
- HS đọc trơn các tiếng còn lại.

*** Đọc từ**

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **y tá, dã quỳ, đá quý**
- Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **y tá**. GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.
- GV cho từ **y tá** xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **y tá**
- GV thực hiện các bước tương tự đối với **dã quỳ, đá quý**
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc.
- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc
- HS tìm từ, tiếng chứa âm **y**

*** Đọc câu ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Dì của Hà tên là gì? (Dì của Hà tên là Kha.)
 - + Dì thường kể cho Hà nghe về ai? (Dì thường kể cho Hà nghe về bà.)
 - + Theo em Hà có chú ý nghe dì kể chuyện về bà không?
- GV nhận xét
- HS đọc thầm câu ứng dụng. 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.
- Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa âm đang học ?
- GV nhận xét.

TIẾT 2

1. Hoạt động khởi động (2 – 3')

- GV tổ chức cho HS tập 3 động tác thể dục: Vươn thở, tay, lườn

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 24')**a. Viết bảng**

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **y**

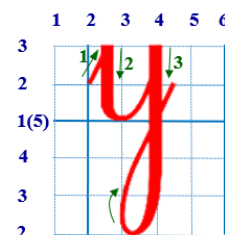
- **Cấu tạo:** Chữ y cao 5 ly, rộng 2,5 ly. Gồm 3 nét: nét hất, nét móc ngược và nét khuyết dưới.

- Cách viết:

+ **Nét hất:** Đặt bút trên đường kẻ ngang 2, viết nét hất tới đường kẻ ngang 3 thì dừng lại.

+ **Nét móc ngược:** Từ điểm dừng bút của nét 1 rê bút lên đường kẻ ngang 3 ở trên viết nét móc ngược tới đường kẻ ngang 2 tại góc giao với đường kẻ dọc 4 thì dừng.

+ **Nét khuyết dưới:** Từ điểm dừng bút của nét 2, rê bút lên đường kẻ ngang 3 ở trên, viết tiếp nét khuyết dưới trùng với đường kẻ dọc 4, tới gần đường kẻ ngang 2 ở dưới thì lượn cong sang trái rồi kéo lên đi qua góc giao giữa 2 đường kẻ ngang 1 và dọc 4. Dừng bút trên đường kẻ ngang 2 tại điểm giữa đường kẻ dọc 4 và 5.



- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.

- GV yêu cầu HS viết bảng con.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **y, y tá, đá quý** vào vở Tập viết 1, tập một.

- GV lưu ý HS viết khoảng cách chữ **y** đến chữ **tá**, chữ **đá** đến chữ **quý** cách nhau bằng 1 con chữ **o**

- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.

- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.

- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh và nhận xét về các tình huống trong tranh.

+ Em thấy gì trong tranh?

+ Trong tranh, ai đang cảm ơn ai?

+ Anh mắt của người cảm ơn trong hai tranh có gì khác nhau?

+ Theo em, người nào có ánh mắt phù hợp khi cảm ơn?

+ Qua đó, em ghi nhớ điều gì khi cảm ơn?

- Đại diện một nhóm trả lời.

- Các nhóm đóng vai theo tình huống trong tranh.

- GV nhận xét

* GV chốt một số ý: Cảm ơn khi được người khác giúp đỡ dù chỉ là việc nhỏ; cần thể hiện sự chân thành khi cảm ơn.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 8’)

- HS tìm tiếng ngoài bài có chứa âm y. Đặt câu với tiếng vừa tìm được.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM **TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN (Tiết 20)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS có khả năng hình thành một số thói quen tự phục vụ, chăm sóc bản thân phù hợp với lứa tuổi như: Tự vệ sinh cá nhân, tự phục vụ bản thân, chăm sóc cơ thể

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- HS vận động bài: Rửa tay
- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (18 – 20’).

- HS thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi:
 - + Hằng ngày, bạn đã làm gì để chăm sóc bản thân?
 - + Bạn đã làm những việc đó lúc nào?
 - + Bạn cảm thấy như thế nào khi tự mình làm những công việc đó?
- HS thảo luận cặp đôi
- 2 đến 3 cặp HS trình bày trước lớp
- GV và HS cùng nhận xét
 - + Hằng ngày, em cần tự mình làm những việc phù hợp để chăm sóc bản thân: Vệ sinh cá nhân, ăn uống, rèn luyện sức khỏe
 - + Các em cần lựa chọn, chuẩn bị trang phục gọn gàng, sạch sẽ và phù hợp với thời tiết. Tự chăm sóc bản thân giúp em tự tin và chủ động hơn

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (8 – 10’)

- HS xếp hàng thực hiện rửa tay đúng cách.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT**BÀI 29: LUYỆN TẬP CHÍNH TẢ (Tiết 79,80)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS nhận biết được các quy tắc chính tả để viết đúng các từ ngữ có chứa các âm giống nhau nhưng có chữ viết khác nhau, hay nhầm lẫn.
- 80% HS bước đầu có ý thức viết đúng chính tả

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng. Chữ mẫu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1****1. Hoạt động Khởi động (4 - 5’)**

- GV tổ chức trò chơi thi tìm các tiếng, từ bắt đầu từ những âm sau **c/ k; g/ gh; ng/ ngh**
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (24 – 25’)**a. Phân biệt với k.**

- Đọc tiếng: HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).
cô, cư, có, cá, cổ, cở, cọ, kỳ, kể, kẻ, kẻ, ki.
- GV yêu cầu HS quan sát hình **cá cờ** và hình **chữ ký**, đọc thành tiếng cá nhân), đọc đồng thanh (cả lớp): **cá cờ, chữ ký.**

b. Trả lời câu hỏi:

- Chữ k đi với chữ nào? - **i, e, ê**
- Chữ c đi với chữ nào? - **o, ô, ơ, a, u, ư.**
- GV đưa ra quy tắc: Khi đọc, ta nghe được những tiếng có âm đầu giống nhau (ví dụ cả với k), nhưng khi viết cần phân biệt c (xê) và k (ca). Quy tắc: k (ca) kết hợp với **i, e, ê**

c. Thực hành: chia nhóm, các nhóm đổi nhau. GV yêu cầu một bên đọc, một bên viết ra bảng con, sau đó đổi lại.

GV quan sát và sửa lỗi.

2. Phân biệt g với gh

- **Đọc tiếng:** HS đọc thành tiếng (cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).
ga, gà ,gỗ, gồ, gù, gử, ghe, ghi, ghé, ghế, ghe.
- GV yêu cầu HS quan sát hình gà gồ và hình ghé gồ, đọc thành tiếng (cá nhân), đọc đồng thanh (cả lớp): **gà gồ, ghé gồ.**

b. Trả lời câu hỏi:

- Chữ gh (gờ kép - gờ hai chữ) đi với chữ nào? - **i, e, ê**
- Chữ g (gờ đơn - gờ một chữ) đi với chữ nào? - **o, ô, ơ, a, u, ư.**
- GV đưa ra quy tắc: Khi nói, đọc, ta không phân biệt **g** và **gh** (ví dụ gà với ghé), nhưng khi viết cần phân biệt g(gờ đơn) và gh (gờ kép). Quy tắc: gh (gờ kép) kết hợp với i, ê, e; còn g đi với a, o,....

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (8 – 10')

- GV chia nhóm, các nhóm đổ nhau về phân biệt **c/ k; g/gh**. Một bên đọc, một bên viết ra bảng con, sau đó đổi lại.
- GV quan sát và sửa lỗi.

TIẾT 2**1. Hoạt động khởi động (2 – 3')**

- GV tổ chức cho HS tập 3 động tác thể dục: Vươn thở, tay, lườn

2. Hoạt động Khám phá (10 – 15')***Phân biệt ng với ngh****** Đọc tiếng:**

- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng (cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).

ngổ, ngày, ngữ, gà, ngô, ngư, nghe, nghe, nghe, nghi, nghĩ

- GV yêu cầu HS quan sát hình cá ngư và củ nghệ, đọc thành tiếng (cá nhân), đọc đồng thanh (cả lớp): **cá ngư, củ nghệ**.

*** HS trả lời câu hỏi:**

Chữ ng đi với chữ nào?

Chữ ng đi với chữ nào?

- GV đưa ra quy tắc: Khi nói/ đọc, ta không phân biệt **ng** và **ngh** (ví dụ nghi ngờ), nhưng khi viết cần phân biệt **ng** và **ngh**. Quy tắc: **ng** kết hợp với **i, e, ê**; còn **ng** đi với **a, o, ô, u, ơ, u..**

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (14 – 15')

- GV chia nhóm HS, các nhóm đổ nhau. Một bên đọc, một bên viết ra bảng con, sau đó đổi lại.
- GV quan sát và sửa lỗi.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS tìm tiếng chứa **c/k/g/gh/ng/ngh**. Đặt câu với các tiếng đó.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

Thứ Tư, ngày 16 tháng 10 năm 2024

ĐỌC SÁCH**NUÔI DƯỠNG TÍNH CÁCH – CON MUỐN TẤT CẢ (Tiết 7)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 90% HS yêu thích tiết đọc sách
- 80% HS nghe hiểu được nội dung câu chuyện
- Hình thành giá trị lớn từ những câu chuyện nhỏ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Sách: Nuôi dưỡng tính cách – con muốn tất cả

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (2 -3’)**

- HS vận động bài hát “ Gà trống, mèo con và cún con”
- GV dẫn vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 22’)*** HS tập trung ở thư viện***** Trước khi đọc**

- Cho học sinh xem trang bìa của quyển sách
- + Giáo viên có thể sử dụng như che tên truyện, che tranh trang bìa và đặt câu hỏi cho học sinh để từ từ mở ra.
- Đặt 3 - 4 câu hỏi về tranh trang bìa.
- + Các em thấy gì ở bức tranh này ?
- + Trong bức tranh này, các em thấy có bao nhiêu nhân vật ?
- + Các nhân vật trong bức tranh này đang làm gì?
- + Theo các em, ai sẽ là nhân vật chính trong câu chuyện?
- Đặt 1-2 câu hỏi để liên hệ đến thực tế cuộc sống của học sinh.
- + Các em đã bao giờ thấy các con vật này chưa?
- + Ở nhà các em đã được đọc hay xem truyện này chưa ?
- Đặt 2 câu hỏi phỏng đoán.
- + Theo các em, điều gì sẽ xảy ra trong câu chuyện?
- Đặt 1-2 câu hỏi về bức tranh ở trang đầu tiên
- Giới thiệu về sách truyện

*** Trong khi đọc**

- Đọc chậm, rõ ràng, diễn cảm kết hợp với ngôn ngữ cơ thể.
- Cho học sinh xem tranh ở một vài đoạn chính trong truyện.
- Dừng lại 2-3 lần để đặt câu hỏi phỏng đoán.
- + Theo các em, điều gì sẽ xảy ra tiếp theo?

*** Sau khi đọc**

- Đặt 3-5 câu hỏi để hỏi học sinh về những gì đã xảy ra trong câu chuyện:
 - + *Bạn Chuột đòi mẹ lấy hết số đồ chơi đó mẹ có đồng ý không ?*
 - + *Cuối cùng Chuột có lấy không?*
- Đặt câu hỏi và sử dụng tranh trong sách để tóm tắt 3 - 4 phần chính:
- + Điều gì xảy ra đầu tiên? Điều gì xảy ra tiếp theo? Điều gì xảy ra ở cuối câu chuyện?
- Đặt 1-2 câu hỏi “tại sao”:

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (8 – 10’)

- HS chia sẻ những lần chưa nghe lời bố mẹ.
- GV nhận xét tiết dạy

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN**BÀI 7: HÌNH VUÔNG, HÌNH TRÒN, HÌNH TAM GIÁC,
HÌNH CHỮ NHẬT (Tiết 21)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS có biểu tượng ban đầu về hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật
- 90% HS nhận biết được các dạng hình trên thông qua các đồ vật thật

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng
+ Khăn tay hình vuông, đĩa hình tròn, khăn quàng đỏ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')**

HS chơi trò chơi :**Thử tài đếm nhanh.**

*** Cách tiến hành:**

- GV cho HS chơi đếm lần lượt các số từ 1 đến 10 thật nhanh. Ai đếm nhanh nhất người đó dành chiến thắng. (GV bấm giờ cho HS đếm).
- GV dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động Khám phá (8 – 10')

- GV đưa chiếc khăn tay cho HS quan sát và nói: Chiếc khăn tay này có dạng hình vuông.

- Tương tự đưa chiếc đĩa hình tròn, rồi dẫn đến mô hình "Đây là hình tròn".

- Đưa khăn quàng đỏ hình tam giác, rồi đưa ra mô hình và nói: "Đây là hình tam giác".

- HS tìm các hình tròn, hình vuông, hình tam giác trong BDD học Toán gài lên bảng gài.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 25')

HS làm bài 1, 2, 3, 4 trang 38, 39 trong VTH Toán 1. GV kết hợp chấm chữa bài

Bài 1: Nối

- GV nêu yêu cầu của bài.
- Cho HS quan sát các hình vẽ, và nối chúng lại với hình thích hợp
- HD HS ghép với các hình thích hợp
- GV mời HS lên bảng chia sẻ
- GV cùng HS nhận xét
- GV kết luận:
 - + Hình ảnh đồng hồ nối hình tròn
 - + Hình ảnh miếng gỗ nối hình chữ nhật
 - + Hình ảnh lá cờ nối hình tam giác
 - + Hình ảnh khăn tay nối hình vuông

Bài 2: Tô màu vào:

- a. Hình tròn
- b. Hình tam giác
- c. Hình vuông
- d. Hình chữ nhật

- HS nêu yêu cầu đề.
- HS làm cá nhân vào VTH
- GV nhận xét.

Bài 3: Số?

- HS nêu yêu cầu của bài.
- GV cho HS quan sát hình vẽ và tìm các hình tròn, hình vuông, hình tam giác
- HS làm bài tập cá nhân
- HS lên bảng chia sẻ
- GV cùng HS nhận xét: **2 hình tròn; 7 hình tam giác; 3 hình vuông**

Bài 4: Số?

- GV cho HS quan sát hình vẽ và tìm hình tam giác, hình chữ nhật
- HS làm bài tập cá nhân
- HS lên bảng chia sẻ
- GV cùng HS nhận xét: **4 hình tam giác, 3 hình chữ nhật**

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 - 5')

- HS tìm và trao đổi với bạn đồ dùng có dạng hình chữ nhật, hình vuông, hình tròn, hình tam giác trong lớp học.
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN CÙNG CỘ**ÔN TẬP: SO SÁNH SỐ; MÁY VÀ MÁY (Tiết 9)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 90% HS so sánh được các số trong phạm vi 10
- 90% HS biết mối liên hệ giữa các số trong phạm vi 10
- 80% HS biết tách số lượng đồ vật ở 1 nhóm thành 2 nhóm khác nhau.
- 90% HS biết gộp 2 số lượng đồ vật giống nhau ở 2 nhóm thành 1 nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng
- + Phiếu bài tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')**

- HS chơi trò chơi: Vòng xoay kì diệu

- Mũi tên chỉ đến số nào, HS gắn hoa vào số tương ứng.
- GV nhận xét

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (28 - 30')

HS làm bài 1, 2, 3, 4 trong Phiếu bài tập . GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1. Điền dấu (>, =, <) thích hợp vào chỗ chấm:

8 7 6 6 6 8 5 7 8 8
7 4 7 7 3 6 4 8 8 6

Bài 2. Nối ô trống với số thích hợp:

2 < < 5 5 > > 2 1 < < 4

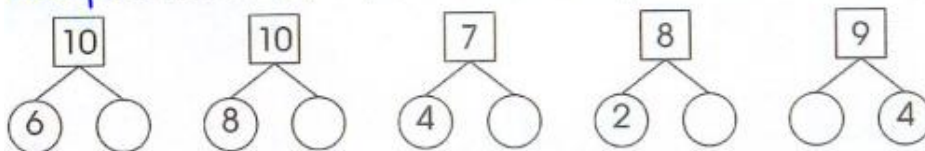
① ② ③ ④ ⑤

2 < < 4

Bài 3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

.... = 1 3 < < 5 4 < < < 7 5 > > > > 1
.... = 5 8 > > 6 2 < < < 5 6 < < < < 10
.... = 9 5 < < 7 7 < < < 10 9 > > > > 5

Bài 4. Quan sát quy luật, tìm số thích hợp điền vào ô trống:



- HS làm bài khoảng 25p
- GV chấm chữa bài

Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5')

- HS đếm số ô cửa sổ lớp học bên tay trái và bên tay phải. Cả hai bên có mấy cửa sổ?
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ ÔN LUYỆN: Ph Qu (Tiết 11)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS nắm vững cách đọc các âm **ph, qu** ; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm **ph, qu**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- 90% HS có kỹ năng nối hình ảnh có chứa từ với âm **ph, qu**
- 80% HS có kỹ năng điền âm còn thiếu tạo thành tiếng, từ

- HS giữ sách vở sạch, đẹp; yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- HS và GV vận động bài “ Chiến binh xanh”
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (20 – 22’)

* Luyện đọc

- GV yêu cầu HS đọc các tiếng, từ, câu chứa âm **ph, qu**
+ **phố xá, quà quê, quê nhà, phở bò. Bà lên phố. Bà mang quà quê cho bé.**
- GV nhận xét

* Bài tập

HS làm bài 1, 2, 3 trang 25 trong VBT Tiếng Việt 1 tập 1. GV kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Tô màu em thích vào vòng có chữ ph và qu.

- HS đọc yêu cầu bài tập
- HS làm bài cá nhân
- GV kết luận:
+ Tô màu vòng tròn số 1, 3, 4, 5, 7
- HS tìm tiếng chứa âm **ph, qu**.
- GV nhận xét

Bài 2: Nói

- HS đọc yêu cầu bài tập
- HS làm bài cá nhân
- GV kết luận:
+ quả nho + qua phà + pha trà + phở gà
- HS đọc lại các từ vừa nói.
- HS đặt câu với từ **pha trà**.
- GV nhận xét

Bài 3: Điền ph hoặc qu

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm bài cá nhân
- GV kết luận: + quả na + phở bò + quà quê.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (6 – 8’)

Trò chơi “ Ai nhanh hơn”

- + GV nêu cách chơi: Tìm thẻ chữ và dấu thanh ở hộp 1 , 2, 3 rồi gắn tạo thành các tiếng. Sau đó viết các tiếng lên bảng
- + Cách chơi: 1 HS có 10 giây để chơi. Nếu nhanh nhất sẽ được tặng điểm thi đua
- GV nhận xét trò chơi
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TOÁN TƯ DUY**HÌNH HỌC PHẪNG - XẾP, GHEP HÌNH (Tiết 10)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS nhận biết với một số loại hình cơ bản: hình tròn, hình tam giác, hình vuông và hình chữ nhật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: file bài giảng. PBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- HS hát bài hát: Cháu vẽ ông mặt trời
- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Khám phá (10 – 15’)

- Giáo viên vẽ hai vòng tròn lớn lên bảng, lần lượt gắn các thẻ hình được in từ file 7.1-Cut_1 và 7.1-Cut_2 lên bảng. (Gắn cả hai bộ.)

+ Đặt câu hỏi cho học sinh về tên gọi, đặc điểm nhận dạng của từng loại hình.

- Sau đó, giáo viên gỡ các hình thuộc file 7.1-Cut_2. Nêu vấn đề: Trước đây, chúng ta đã quan sát các hình, tìm những điểm nổi bật nhất của các hình cho trước và xếp chúng thành hai nhóm.

quan sát và đoán xem những đồ vật có dạng hình nào xuất hiện nhiều nhất, những đồ vật có dạng hình nào ít xuất hiện nhất.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15’)

Giáo viên nêu yêu cầu, hướng dẫn và cho học sinh làm phiếu bài tập 7.1.1.

+ Nội dung: Nhận biết, nhận dạng hình tam giác, hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5’)

- HS xếp các hình học phẳng thành hình yêu thích và thuyết trình về sản phẩm
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

Thứ Năm, ngày 17 tháng 10 năm 2024

TIẾNG VIỆT

BÀI 30: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN (Tiết 81, 82)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 90% HS nắm vững cách đọc các âm **p, ph, q, v, x, y** ; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm **p, ph, q, v, x, y**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- 90% HS có kĩ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.
- 80% HS kĩ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu **Kiến và đế mèn** trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng, bộ đồ dùng DHTV
- + Chữ mẫu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1****1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- HS viết chữ **p, ph, q, v, x, y** vào bảng con.
- HS đọc câu: **Phố xá, xe cộ đi lại nhộn nhịp.**
- GV nhận xét

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (28 – 30’)**a. Luyện đọc***** Đọc tiếng:**

- GV yêu cầu HS ghép âm đầu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to tiếng được tạo ra: theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp.
- Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV yêu cầu HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.

*** Đọc từ ngữ:**

- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).

*** Đọc câu**

- HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần.
- GV đọc mẫu.
- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.

+ Nhà bé ở đâu?

+ Quê bé ở đâu?

+ Xa nhà, bé nhớ ai?

+ Xa quê, bé nhớ ai?

- GV nhận xét.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS viết chữ **chia quà cho bé** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái, vị trí của dấu thanh, khoảng cách giữa các chữ.

- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

- GV cùng HS vận động bài *Chú ếch con*

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (23 – 25’)

* Kể chuyện

KIỆN VÀ DẾ MÈN

Mùa thu đến, đàn kiến cặm cùi kiếm thức ăn, còn dế mèn thì suốt ngày vui chơi. Một ngày, dế mèn hỏi kiến:

- Sao các bạn làm việc suốt ngày thế?
- Chúng tôi tích trữ lương thực đây

Dế mèn tiếp tục rong chơi. Mùa đông đến, dế mèn không kiếm đâu ra thức ăn. Đói quá, nó tìm đến nhà kiến. Đàn kiến đang cùng nhau ăn uống vui vẻ trong ngôi nhà ấm úp. Dế cất lời:

- Các bạn kiến ơi, tôi đói quá, cho tôi ăn với!

Đàn kiến nhìn dế mèn, chị kiến lớn nói:

- Vào đây cùng ăn với chúng tôi đi!

Khi ăn uống xong, chị kiến lớn nhẹ nhàng nói:

- Dế mèn ạ, muốn có thức ăn thì phải chăm chỉ lao động. Dế mèn đã hiểu ra. Và khi ta xuân đến, dế vui vẻ cùng đàn kiến đi kiếm thức ăn.

* GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời

Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.

Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.

Đoạn 1: Từ đầu đến áp sát chú cừu non

Đoạn 1: Từ đầu đến tiếp tục rong chơi

+ Mùa thu đến, đàn kiến làm gì?

+ Còn dế mèn làm gì?

Đoạn 2: Tiếp theo đến cùng ăn với chúng tôi đi

+ Đông sang, đói quá, dế mèn đã làm gì?

+ Chị kiến lớn đã nói gì với dế mèn?

Đoạn 3: Còn lại

+ Xuân về dế mèn cùng đàn kiến làm gì?

- GV nhận xét câu trả lời

* HS kể chuyện

- GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh
- HS kể toàn bộ câu chuyện.
- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

- HS hát bài hát: *Vào rừng hoa*
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TOÁN CÙNG CỐ ÔN TẬP (Tiết 10)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS đếm, đọc viết được các số trong phạm vi 10
- 90% HS biết so sánh và sắp xếp được thứ tự các số trong phạm vi 10
- 90% HS biết gộp và tách được số trong phạm vi 10

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: file bài giảng. PBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

HS chơi trò chơi :**Thử tài đếm nhanh.**

*** Cách tiến hành:**

- HS hát bài hát: Chiếc đèn ông sao
- GV dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (28 – 30’)

HS làm bài 1, 2, 3, 4 trong PBT. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Nối số với bức tranh thích hợp(theo mẫu)

- HS nêu yêu cầu của bài.
- Cho HS quan sát tranh trong vòng 1 phút
- GV hướng dẫn HS nối mẫu 1 câu. Đếm số con vật có trong bức tranh và nối vào số tương ứng.
- Gọi HS lên bảng nối, mỗi bạn nối 1 câu.
- GV nhận xét, bổ sung.

Bài 2: Viết tiếp vào chỗ chấm

- HS nêu yêu cầu của bài.
- GV hướng dẫn HS làm bài: Hãy quan sát vào bức tranh và cho cô biết, em nhìn thấy những số nào trong tranh.
- Gọi HS nêu câu trả lời.
- GV cho HS làm việc cá nhân vào phiếu bài tập.
- GV nhận xét, chốt đáp án.

Bài 3: Nối (theo mẫu)

- HS nêu yêu cầu của bài.
- GV hướng dẫn HS : em hãy đếm số ô vuông có trong hình tròn, nối vào số tương ứng trong hình tam giác. Từ số vừa nối được em tìm số con vật có trong hình vuông tương ứng với số đó. Ví dụ: Có 3 hình vuông, em nối vào số 3 tương ứng, từ số 3, em nối vào ô vuông có 3 con khỉ.
- HS làm việc theo nhóm 2, tìm và nối số với hình thích hợp. 1 HS lên bảng làm bài

- GV nhận xét , kết luận

Bài 4: Tô bức tranh theo mã màu cho trước

- HS nêu yêu cầu của bài.
- GV hướng dẫn quan sát tranh.
- GV hướng dẫn tô màu
 - + Ô có số 1 tô màu vàng
 - + Ô có số 2 tô màu nâu
 - + Ô có số 3 tô màu xanh da trời
 - + Ô có số 4 tô màu xanh lá cây
 - + Ô có số 5 tô màu đỏ
- Yêu cầu HS tô màu vào tranh. GV quan sát, giúp đỡ.
- Bức tranh tô được có hình gì?
- GV nhận xét.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5')

- HS so sánh đồ dùng học tập của mình với của bạn
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

Thứ Sáu, ngày 18 tháng 10 năm 2024

TIẾNG VIỆT**ÔN TẬP TUẦN 7 (Tiết 83, 84)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS biết nối tranh với các từ ngữ tương ứng
- 80% HS biết điền âm, tiếng tạo thành tiếng, từ, câu.
- 70% HS viết đúng chữ **phố xá, xe cộ tấp nập.**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng
 - + Phiếu bài tập (Sách tham khảo: Hướng dẫn học Tiếng Việt quyển 1)
 - + Giấy kiểm tra

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1****1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')**

- HS hát bài hát: Đường em đi
- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (23 – 25')

HS làm bài 1, 2, 3, 4 trong Phiếu bài tập Tiếng Việt. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.
Phiếu bài tập:

Bài 1. Nối:

y tế xã

tre ngà

nhà trẻ

cá trê

**Bài 2. Điền:**a) **y** hay **tr**?

____ í nhó

như ____

____ tứ

pha ____ à

chú ____

____ bạ

____ tá

nhà ____ ọ

b) **chợ**, **xe** hay **trẻ**?

Mẹ cho cu Tí đi nhà ____.

Ở nhà ____ có cô là mẹ.

Cu Tí và mẹ đi ____ quê.

____ lu đã đi xa xe ca.

- HS làm bài trong vòng 30p.
- GV nhận xét, sửa bài.

TIẾT 2**1. Hoạt động Khởi động (2- 3')**

- GV cùng HS khởi động 3 động tác thể dục cơ bản: vươn thở, tay, lườn

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (30 – 32')

- GV yêu cầu HS viết theo chữ mẫu trên bảng vào giấy kiểm tra.
- GV viết chữ mẫu: **phố xá, xe cộ tấp nập.**
- HS viết bài vào giấy kiểm tra. GV quan sát, nhắc nhở HS viết bài cẩn thận, hạn chế tẩy xóa.
- GV thu bài và chấm, chữa bài.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS chơi trò chơi: Vòng xoay kỳ diệu
- + HS lên bảng xoay vòng xoay, mũi tên chỉ đến từ, câu nào HS đọc to từ, câu trước lớp.

Xe lu, xa xôi, vỡ vỡ, phở gà, qua phà.

- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

b) Điền y hoặc i

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm bài cá nhân
- GV kết luận: + *y tá* + *chữ ký* + *kì đà*

Bài 3/27: Khoanh vào chữ viết đúng

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm bài cá nhân
- GV kết luận: + *y nghĩ* + *y tế* + *li ti*

Bài 3/24: Viết 2 tiếng chứa vần ua, ưa

- HS làm bài vào bảng phụ theo nhóm đôi.
- Các nhóm trả lời miệng.
- GV nhận xét.
- HS làm bài vào vở bài tập.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (6 – 8')

- HS tìm tiếng, từ chứa âm **v, x, y**. Đặt câu với từ, tiếng vừa tìm được
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

HOẠT ĐỘNG STEM**BÀI 3. MÁY BẮN BÓNG (Tiết 5, 6)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- 100% HS nêu được tên các bộ phận chính của bộ lắp ráp mô hình máy bắn bóng
- 100% HS thực hành, lắp ráp được mô hình máy bắn bóng và bước đầu giới thiệu lại được cách lắp ráp.
- Biết cách vận dụng và sáng tạo trong cuộc sống.
- Có ý thức bảo vệ môi trường, sống thân thiện với môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: + file bài giảng. Phiếu học tập.
- + Bộ lắp ráp mô hình Máy bắn bóng phát cho nhóm HS.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')**

- HS hát một bài hát *Quả bóng* (Nhạc và lời Huy Trân) và vận động theo nhạc
- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Khám phá (28 – 30')

* Tìm hiểu cấu tạo của mô hình máy bắn bóng

- HS quan sát máy bắn bóng
- + GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát, nêu tên và các bộ phận chính của mô hình máy bắn bóng.

- GV gọi một số HS chỉ hình ảnh hoặc sản phẩm thật và nêu tên các bộ phận chính của mô hình máy bắn bóng, yêu cầu HS nhận xét, bổ sung
- GV nhận xét chung.
- GV chốt cấu tạo gồm các phần chính: Nguồn điện, bộ phận nạp và lia bóng, bộ phận bắn bóng, bóng, chân đế.

*** Tìm hiểu các chi tiết của bộ lắp ráp mô hình máy bắn bóng**

- GV cho HS quan sát bộ lắp ráp máy bắn bóng (Có thể dùng sản phẩm thật hoặc chiếu trên màn hình).
- GV gọi một số HS nhắc lại tên gọi của bộ lắp ráp máy bắn bóng.
- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, quan sát bộ lắp ráp và nêu số lượng các chi tiết cần thiết để lắp ráp máy bắn bóng.
- GV gọi một số nhóm lên trình bày, các nhóm khác nhận xét và bổ sung.
- GV cho HS quan sát từng chi tiết và đặt câu hỏi khai thác kinh nghiệm sống của HS về công dụng của từng chi tiết:
 - + Bánh xe dùng để làm gì?
 - + Chi tiết nào giúp máy có thể bắn bóng?
- GV nhận xét chung, giới thiệu về công dụng của các chi tiết.

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- HS chơi trò chơi “Kết bạn”
 - + *Luật chơi:* GV hô “Kết bạn, kết bạn” HS đáp “Kết mấy kết mấy?” GV nêu yêu cầu “Kết hai” hoặc “Kết ba” ... Nhiệm vụ của HS là nhanh tay bắt cặp với nhau theo yêu cầu của GV. Nhóm nào không kết bạn đủ theo yêu cầu sẽ bị loại. HS bị loại sẽ bị phạt múa hát 1 bài.
- GV nhận xét. Dẫn vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (8 – 10')

*** Lắp ráp mô hình máy bắn bóng**

a. Chuẩn bị:

- GV phát cho mỗi HS 1 bộ lắp ráp mô hình máy bắn bóng và băng dính hai mặt.
- GV yêu cầu HS quan sát và nêu tên các chi tiết của bộ lắp ráp mô hình máy bắn bóng.

b. Cách thực hiện

- GV hướng dẫn HS lắp ráp mô hình máy bắn bóng lần lượt theo các bước.
 - + *Nối Khay pin với động cơ (chú ý vị trí nối dây: Dây đen nối vào bên trái động cơ, dây đỏ nối vào bên phải động cơ; GV hướng dẫn, hỗ trợ HS nối dây điện)*
 - + *Lắp chân đế vào bộ phận nạp và lia bóng*
 - + *Dùng băng dính hai mặt dán khay pin vào chân đế*
 - + *Lắp pin vào khay pin và thử nạp bóng*

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (18 – 20')

Chia sẻ, giới thiệu và hoàn thiện sản phẩm

- HS chia sẻ sản phẩm (HS làm chính xác và HS chưa chính xác), các HS khác lắng

nghe và góp ý.

- GV và HS cùng nhận xét và chỉ ra các sản phẩm đúng và chưa làm đúng ở từng bước cụ thể.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHIA SẺ VIỆC THỰC HIỆN NỀN NẾP SINH HOẠT (Tiết 21)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS biết được những ưu điểm, nhược điểm về việc thực hiện nội quy, nền nếp trong tuần qua.

- 90% HS tự giác thực hiện nền nếp sinh hoạt

- 100% HS biết tự đánh giá bản thân trong việc thực hiện nền nếp sinh hoạt

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.

+ Phần thưởng: thư khen, bút, tẩy

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- HS hát bài hát “ Lớp chúng ta đoàn kết”

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 - 15')

a. Nhận xét tuần 7

- GV yêu cầu các tổ trưởng báo cáo tình hình của tổ mình.:

+ *Đi học chuyên cần:*

+ *Tác phong , đồng phục .*

+ *Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*

+ *Vệ sinh.*

+ GV nhận xét qua 1 tuần học:

* *Tuyên dương:*

- GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.

- GV tặng thư khen, bút, tẩy cho HS đạt thành tích tốt trong tuần học.

* *Nhắc nhở:*

- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.

b. Phương hướng tuần 8

- Duy trì nền nếp lớp học.

- Tổ chức cuộc thi viết chữ đẹp và thử thách luyện đọc

- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (15 – 17')

- GV cho lớp chia sẻ theo nhóm nhỏ với nội dung:
 - + *Hãy nêu những việc em đã thực hiện được nền nếp trong sinh hoạt hằng ngày lớp, ở trường?*
 - + *Hãy nêu những việc em đã thực hiện được nền nếp trong sinh hoạt hằng ngày nhà?*
 - + *Nêu cảm xúc của mình sau khi thực hiện được nền nếp trong sinh hoạt hằng ngày ở lớp, ở trường và ở nhà.*
- GV đánh giá chung kết quả thực hiện nền nếp sinh hoạt của HS.
- GV nhắc nhở HS thường xuyên thực hiện tốt nền nếp sinh hoạt ở nhà và trường.
- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

Ban giám hiệu

Khối trưởng

Giáo viên

Lê Công Thắng

Lưu Thị Thùy

Lê Thị Thủy